

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Số: 101 /QĐ-TCHQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề án “Thí điểm nộp thuế điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán”

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán; Thông tư số 30/2016/TT-NHNN ngày 14 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư số 39/2014/TT-NHNN; Thông tư số 23/2019/TT-NHNN ngày 22 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-NHNN;

Căn cứ Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

Căn cứ Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-

BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt đề án “Thí điểm nộp thuế điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán”.

Điều 2. Giao Cục Thuế xuất nhập khẩu và Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan chủ trì thực hiện đề án. Việc triển khai đề án đảm bảo hiệu quả, đảm bảo nghĩa vụ và quyền lợi của các bên tham gia trong quá trình thu nộp ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *l. 1000*

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *[Signature]*
- TT Nguyễn Đức Chi (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Lưu: VT, TXNK (03b) *[Signature]*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Cường

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

THÍ ĐIỂM NỘP THUẾ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU QUA TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN 101

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCHQ
ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

I. Sự cần thiết và căn cứ xây dựng đề án

1. Sự cần thiết

Việc triển khai Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 đã nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng trong nền kinh tế, góp phần thực hiện chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện; tăng cường tính minh bạch của nền kinh tế, mở rộng khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ ngân hàng - tài chính tới mọi người dân. Như vậy, có thể thấy thúc đẩy thanh toán điện tử hướng tới xã hội không tiền mặt là xu hướng phát triển tất yếu trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tạo ra tác động kép vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vừa hỗ trợ thực hiện chiến lược tài chính toàn diện thông qua phổ cập dịch vụ ngân hàng - tài chính.

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc thu nộp thuế điện tử, cải cách thủ tục hành chính về thu nộp thuế. Ngành Hải quan đã triển khai phối hợp thu với các ngân hàng thương mại, triển khai đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7, triển khai nộp thuế doanh nghiệp nhờ thu. Cho phép người nộp thuế lập bảng kê nộp thuế, giấy nộp tiền trực tiếp trên hệ thống điện tử mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện có kết nối với internet. Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử giúp đơn vị giảm bớt số lượng hồ sơ giấy, giảm thời gian thực hiện thủ tục và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan. Đến nay, tỷ lệ doanh nghiệp xuất nhập khẩu nộp thuế điện tử qua ngân hàng đạt 99% với tổng số thu ngân sách qua Cổng thanh toán điện tử hải quan.

Tuy nhiên, vẫn còn một lượng nhỏ các khoản thu của cá nhân, hộ gia đình khi tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu nộp tiền bằng tiền mặt hoặc một số đơn vị nộp tiền mặt tại ngân hàng chưa sử dụng phương tiện thanh toán hiện đại.

Để phát triển và gia tăng tiện ích cho người nộp thuế, mang lại cho người dân, doanh nghiệp nhiều trải nghiệm khi sử dụng tài khoản mở tại các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thanh toán trực tuyến các khoản thuế, phí, lệ phí đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; đồng thời gia tăng thói quen sang thanh toán phi tiền mặt, thanh toán điện tử;

Thực hiện nhiệm vụ thứ 19 “*Hoàn thiện kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử với hạ tầng của các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc*” tại Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán là xu hướng trên thị trường thanh toán. Việc đa dạng hóa phương thức thanh toán thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu góp phần giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, gia tăng sự hài lòng của khách hàng, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia.

Do đó, việc xây dựng “Đề án Nộp thuế điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán” là cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý thực hiện đề án

- Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.
- Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt.
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.
- Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.
- Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

- Thông tư số 39/2014/TT-NHNN ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán; Thông tư số 30/2016/TT-NHNN ngày 14 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư số 39/2014/TT-NHNN; Thông tư số 23/2019/TT-NHNN ngày 22 tháng 11 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-NHNN.

- Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác, đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

- Thông tư số 72/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu và hoàn trả các khoản thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

II. Mục tiêu, phạm vi, đối tượng tham gia

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Thí điểm nộp thuế điện tử đối với đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để phát triển và gia tăng tiện ích cho người nộp thuế, mang lại cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Tăng cường kết nối giữa Công thanh toán điện tử hải quan với các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Đa dạng hóa phương thức nộp thuế điện tử đáp ứng Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, giảm thời gian nộp thuế, góp phần rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Đối với người nộp thuế

- Tiếp tục được đơn giản hoá thủ tục nộp thuế, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp, mở thêm kênh thanh toán cho người nộp thuế.

- Người nộp thuế chủ động nộp tiền tại bất kỳ nơi nào có internet, vào mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện.

- Nộp tiền vào ngân sách nhà nước không phụ thuộc vào thời gian, địa điểm như Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng.

- Tránh sai sót các chỉ tiêu thông tin trong việc lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, thống nhất với dữ liệu gốc của hải quan, đảm bảo trừ nợ chính xác, đảm bảo thông quan hàng hoá ngay sau khi nộp thuế.

1.2.2. Đối với cơ quan quản lý

- Tiết kiệm nhân lực, đảm bảo an toàn trong công tác quản lý, đơn giản quy trình thu nộp thuế.

- Đảm bảo trừ nợ chính xác khoản nợ thuế kịp thời ngay sau khi người nộp thuế (bao gồm cả tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu) nộp thuế, phí, lệ phí, xử lý thông quan/ giải phóng hàng nhanh chóng, hỗ trợ cá nhân xuất cảnh, nhập cảnh khi phát sinh khoản phải nộp được thực hiện nhanh chóng, chính xác không cần phải có tài khoản tại ngân hàng phối hợp thu.

- Hạn chế tối đa phải điều chỉnh chứng từ nộp tiền còn sai sót thông tin

- Tăng mức độ hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư quốc tế, cá nhân khi xuất cảnh, nhập cảnh vào Việt Nam.

1.2.3. Đối với Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

- Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán cho các khách hàng.

- Thu hút thêm khách hàng tiềm năng.

- Gia tăng kết nối của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán với các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thanh toán điện tử.

1.2.4. Đối với ngân hàng thương mại

- Phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán cho các khách hàng.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án không dùng tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước về tăng cường kết nối với các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Kênh thanh toán mới hỗ trợ người nộp thuế, ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán trong cung cấp dịch vụ cho người nộp thuế.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi áp dụng

Các khoản thuế và thu khác ngân sách nhà nước do cơ quan hải quan quản lý.

2.2. Đối tượng tham gia

- Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tham gia thí điểm
- Ngân hàng thương mại đã phối hợp thu với Tổng cục Hải quan
- Người nộp thuế thực hiện nộp ngân sách nhà nước qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
- Cơ quan hải quan có các khoản thu ngân sách nhà nước nộp qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

III. Điều kiện, tiêu chuẩn tham gia thí điểm

1. Điều kiện, tiêu chuẩn

1.1. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tham gia thí điểm

- Được cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và được ngân hàng phối hợp thu với Tổng cục Hải quan đảm bảo các khoản thu nộp ngân sách nhà nước qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển đến Công thanh toán điện tử hải quan được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và thu khác ngân sách nhà nước.

Để đảm bảo hệ thống kết nối được với Công thanh toán điện tử hải quan thì giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phải đảm bảo có ít nhất 2 dịch vụ:

- + Dịch vụ công thanh toán điện tử
- + Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ

- Các ngân hàng thương mại phối hợp thu với Tổng cục Hải quan có văn bản đảm bảo các khoản thu nộp ngân sách nhà nước qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển đến Công thanh toán điện tử hải quan được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và thu khác ngân sách nhà nước.

- Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng các chuẩn thông điệp để kết nối với hệ thống hải quan, ngân hàng thương mại phối hợp thu.

1.2. Ngân hàng thương mại

Ngân hàng thương mại đã phối hợp thu với Tổng cục Hải quan, đã triển khai nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 có văn bản gửi Tổng cục Hải quan và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về việc đảm bảo các khoản nộp ngân sách nhà nước của người nộp thuế thực hiện qua ứng dụng của tổ chức cung ứng dịch vụ

trung gian thanh toán gửi đến Cổng thanh toán điện tử hải quan được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế.

2. Đề nghị tham gia triển khai thí điểm

Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có văn bản đề nghị Tổng cục Hải quan tham gia thí điểm và được ngân hàng thương mại phối hợp thu với Tổng cục Hải quan có văn bản đảm bảo thông tin thu ngân sách nhà nước do Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được chuyển đến Cổng thanh toán điện tử hải quan được ngân hàng đảm bảo hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định.

IV. Thu ngân sách nhà nước qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

1. Quy trình thu nộp qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Phụ lục I ban hành kèm theo

2. Chuẩn thông điệp trao đổi thông tin thu nộp qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Phụ lục II ban hành kèm theo

3. Các bên khi thực hiện thu nộp ngân sách nhà nước qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

3.1. Cơ quan hải quan

- Phối hợp với tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để triển khai thu nộp ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo thông điệp trao đổi thông tin với các bên tham gia thu nộp ngân sách nhà nước qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

3.2. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

- Chuẩn bị hệ thống công nghệ thông tin hoặc ứng dụng đáp ứng kết nối với hệ thống hải quan theo chuẩn thông điệp.

- Hỗ trợ người nộp thuế trong quá trình nộp ngân sách nhà nước các khoản thu do cơ quan hải quan quản lý.

- Cung cấp chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp thuế khi thực hiện nộp ngân sách nhà nước qua trung gian thanh toán (bảng kê/giấy nộp tiền).

3.3. Ngân hàng thương mại phối hợp thu

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin: theo bộ chuẩn thông điệp của cơ quan hải quan, kết nối với Cổng thanh toán điện tử hải quan, trung gian thanh toán.

- Hỗ trợ người nộp thuế thực hiện nộp ngân sách nhà nước qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Phối hợp với tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đối chiếu, tra soát các khoản nộp qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển đến Cổng thanh toán điện tử hải quan.

3.4. Người nộp thuế

Người nộp thuế thực hiện nộp ngân sách nhà nước các khoản phải nộp do cơ quan hải quan quản lý vào các ứng dụng của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung cấp để thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3.5. Kho bạc Nhà nước

- Chuyển kịp thời bảng kê Giấy nộp tiền cho cơ quan hải quan.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan hải quan, ngân hàng tra soát thông tin nộp ngân sách nhà nước.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện Đề án:

Từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023.

2. Các hoạt động triển khai đề án

2.1. Giai đoạn chuẩn bị

- Kết quả 1: Đề án về việc thí điểm nộp thuế điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được phê duyệt.

Thời gian thực hiện: Tháng 01/2023

- Các hoạt động:

+ Gửi văn bản và tổ chức họp với các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, ngân hàng có văn bản bảo lãnh khoản thu nộp qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về quy trình thu nộp ngân sách nhà nước, chuẩn thông điệp trao đổi thông tin giữa các bên.

+ Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và hoàn thiện đề án trình Tổng cục ban hành.

- Kết quả 2: Trình phê duyệt đề án.

2.2. Các đơn vị chuẩn bị hệ thống triển khai đề án

2.2.1. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Để triển khai thí điểm thu nộp ngân sách nhà nước, tổ chức cung ứng dịch vụ

trung gian thanh toán thực hiện một số công tác:

- Tìm hiểu công nghệ, quy trình nghiệp vụ của hải quan và chuẩn thông điệp trao đổi, quy trình thu nộp ban hành kèm theo Đề án này.

- Triển khai kết nối mạng, lắp đặt máy chủ.

- Thử nghiệm kết nối kỹ thuật hệ thống của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán với Cổng thanh toán điện tử hải quan.

- Phối hợp với ngân hàng thương mại bảo lãnh khoản thu nộp để thực hiện chuyển ngay thông tin thu ngân sách nhà nước đến Cổng thanh toán điện tử hải quan trong quá trình triển khai thí điểm, đảm bảo các khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

2.2.2. Ngân hàng thương mại

Ngân hàng thương mại đã có công văn gửi Tổng cục Hải quan về việc đảm bảo thông tin thu nộp ngân sách nhà nước do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển đến Cổng thanh toán điện tử hải quan (sau đây viết tắt là Ngân hàng bảo lãnh -TGTT).

- Bổ sung thông điệp trao đổi thu nộp chuyển đến Cổng thanh toán điện tử hải quan để nhận diện thông tin thu do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển đến.

- Phối hợp với tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thực hiện chuyển ngay thông tin thu ngân sách nhà nước đến Cổng thanh toán điện tử hải quan khi nhận được thông tin do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển đến và đảm bảo các khoản thu nộp được chuyển nộp vào tài khoản thu ngân sách của Kho bạc Nhà nước mở tại các ngân hàng ủy nhiệm thu theo quy định.

2.2.3. Tổng cục Hải quan nâng cấp Cổng thanh toán điện tử hải quan

- Bổ sung các chức năng trên Cổng thanh toán điện tử hải quan: tra cứu trạng thái chứng từ đã nộp tiền, tra cứu thông báo, phản hồi lại người nộp thuế qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Đối soát chứng từ do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi và do ngân hàng gửi đến Cổng thanh toán điện tử hải quan để kịp thời xử lý các thông tin trong thời gian triển khai thí điểm.

- Phối hợp với các đơn vị để kết nối hệ thống, hỗ trợ xử lý vướng mắc kịp thời trong quá trình triển khai thí điểm đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế theo quy định.

2.3. Triển khai thí điểm thu nộp ngân sách


- Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kết nối với hệ thống Cổng thanh toán điện tử hải quan.

- Thực hiện trên môi trường thử nghiệm của hệ thống các bên tham gia thí điểm.

- Triển khai thí điểm thu nộp ngân sách nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Các đơn vị cử cán bộ nghiệp vụ, cán bộ công nghệ thông tin để hỗ trợ xử lý vướng mắc, hỗ trợ người nộp thuế trong quá trình triển khai thí điểm thu nộp ngân sách nhà nước qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; tổng hợp các vướng mắc phát sinh, đánh giá kết quả thực hiện để sửa đổi, bổ sung các bước trong nội dung quy trình thu nộp và chuẩn thông điệp trao đổi thông tin với tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

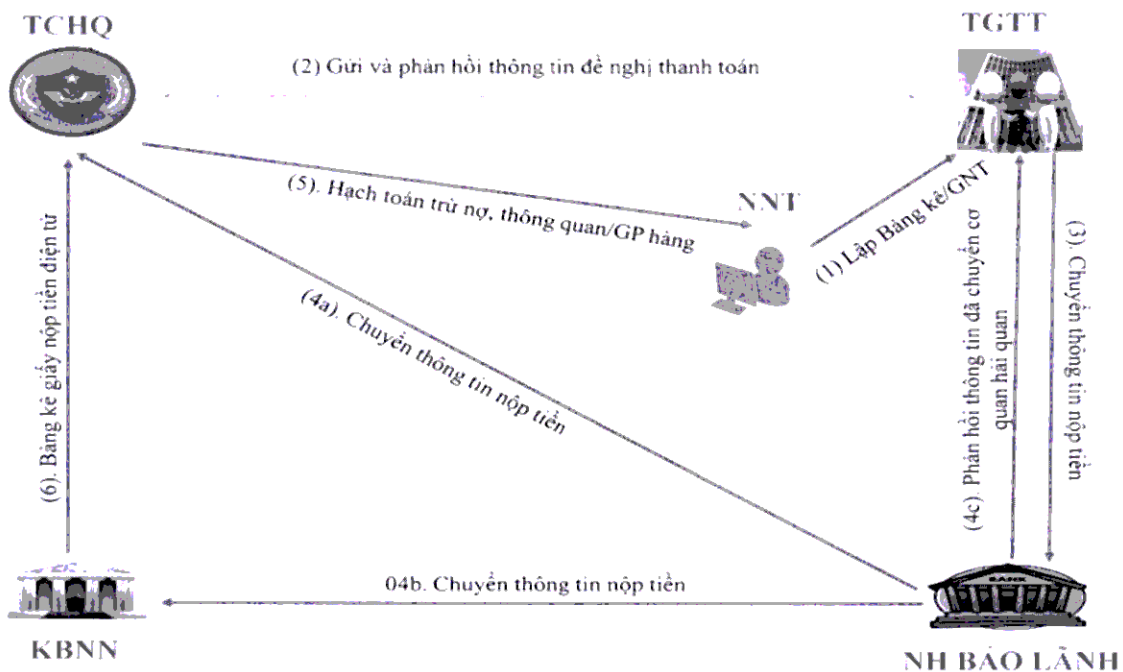
3. Kinh phí triển khai

Kinh phí triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của các đơn vị. / 

Phụ lục I
QUY TRÌNH THU THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU QUA TỔ CHỨC
CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN

(Ban hành kèm Quyết định số 01/TCHQ-TXNK ngày 18/01/2023
của Tổng cục Thuế Tổng cục Hải quan)

1. Sơ đồ quy trình



- Bước 1. Lập chứng từ nộp NSNN trên hệ thống TGTT (1)
- Bước 2: TGTT gửi và phân hồi thông tin thanh toán đến hệ thống hải quan (2)
- Bước 3: TGTT chuyển thông tin nộp tiền đến NHBL-TGTT (3)
- Bước 4:
 - NHBL-TGTT chuyển thông tin nộp tiền đến cơ quan hải quan (4a)
 - Chuyển thông tin thu NSNN đến kho bạc nhà nước (4b)
 - NHBL-TGTT phân hồi đến TGTT thông tin đã được gửi đến cơ quan hải quan (4c)
- Bước 5: Hạch toán trừ nợ, hoàn thành nghĩa vụ về thuế của NNT (5)
- Bước 6: Nhận báo có của KBNN để hạch toán thu NSNN (6)

Handwritten signature

2. Mô tả quy trình

Bước 1: Lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước trên hệ thống hoặc ứng dụng của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

Người nộp thuế đăng nhập vào hệ thống hoặc ứng dụng của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, cập nhật thông tin người nộp thuế để truy vấn thông tin các khoản phải nộp tiền (chi tiết theo người nộp, mã hải quan, mã Kho bạc Nhà nước nơi cơ hải quan mở tài khoản, mã ngân hàng trích nợ, số tiền chi tiết theo từng sắc thuế, mục lục ngân sách nhà nước... và một số chỉ tiêu khác liên quan đến hệ thống).

Người nộp thuế kiểm tra các thông tin phải nộp: được phép lựa chọn số tiền sẽ nộp, phương tiện thanh toán (thẻ/tài khoản/QR/Ví điện tử...) trên hệ thống của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và tiếp tục Bước 2.

Bước 2: Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi và phản hồi thông tin nộp ngân sách nhà nước đến hệ thống hải quan.

Hệ thống tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi thông điệp tra cứu đến hệ thống hải quan

* Trường hợp thông tin tra cứu hợp lệ

Sau khi hệ thống thông tin của Tổng cục Hải quan phản hồi tới tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thông tin nợ các khoản khác của hồ sơ, nếu phù hợp thì tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện thanh toán thông qua các phương tiện thanh toán (thẻ/tài khoản/QR/Ví điện tử...) theo đề nghị của người nộp thuế hoặc gửi thông điệp đến ngân hàng nơi người nộp thuế có tài khoản thanh toán để thực hiện trích tiền theo đề nghị của người nộp thuế. Sau khi tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện trích tiền của người nộp thuế thành công và chuyển đến ngân hàng bảo lãnh - TGTT thì chuyển sang Bước 3.

* Trường hợp có sai lệch thì xử lý:

- Sai số tiền, tên người nộp thuế, địa chỉ: thông tin cho người nộp thuế và đề nghị sửa đổi, nhập lại thông tin người nộp thuế kê khai phù hợp với dữ liệu của Cổng thanh toán điện tử hải quan.

- Trường hợp người nộp thuế kê khai số tiền thấp hơn hoặc cao hơn số tiền trong cơ sở dữ liệu của Cổng thanh toán điện tử hải quan thì người nộp thuế xem xét cập nhật lại số tiền phải nộp.

Bước 3: Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển thông tin nộp tiền đến ngân hàng bảo lãnh - TGTT.

- Nếu chữ ký số của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phù hợp và ngân hàng bảo lãnh - TGTT chấp nhận lệnh nộp ngân sách nhà nước theo đúng lệnh thanh toán người nộp thuế đã lập giấy nộp tiền/Bảng kê trên hệ thống của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thì thực hiện trích chuyển tiền theo lệnh thanh toán và thực hiện tiếp theo Bước 4.

- Trường hợp, chữ ký số của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không phù hợp hoặc không thực hiện được do số dư không đảm bảo, hoặc ngân hàng bảo lãnh - TGTT không chấp nhận lệnh thanh toán, ngân hàng bảo lãnh - TGTT có thông báo tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để chuyển đến người nộp thuế biết và sửa đổi các thông tin phù hợp.

Bước 4: Ngân hàng bảo lãnh - TGTT phản hồi thông tin đến Cổng thanh toán điện tử hải quan, Kho bạc Nhà nước, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Ngay khi ngân hàng bảo lãnh - TGTT nhận thông tin thanh toán do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển đến có gắn chữ ký số của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chuyển ngay thông tin đến Cổng thanh toán điện tử hải quan (4a).

- Trường hợp thông điệp nộp tiền vào thời điểm trước giờ dừng giao dịch (COT), ngân hàng bảo lãnh - TGTT thực hiện theo thông tin nộp tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước đặt tại ngân hàng ủy nhiệm thu hoặc qua kênh thanh toán của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời phản hồi thông tin nộp tiền cho tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (4b).

- Trường hợp thông điệp nộp tiền vào thời điểm sau giờ dừng giao dịch (COT), ngân hàng bảo lãnh - TGTT thực hiện theo thông tin nộp tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chuyển nộp ngân sách nhà nước vào đầu giờ của ngày làm việc tiếp theo (trừ ngày làm việc cuối cùng của năm), đồng thời chuyển ngay tiền và thông tin nộp tiền vào tài khoản thu của Kho bạc Nhà nước. Đối với ngày làm việc cuối cùng của năm phải phối hợp ngân hàng ủy nhiệm thu để hạch toán và truyền chứng từ ngay trong ngày làm việc cuối cùng của năm (4b).

+ Ngân hàng bảo lãnh - TGTT phản hồi thông tin kết quả thực chuyển nộp vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước đến tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (4c).

Việc truyền thông điệp về chứng từ liên quan đến thu ngân sách nhà nước được thực hiện online với cơ quan hải quan và phải đảm bảo đồng bộ, đầy đủ toàn vẹn dữ liệu hạch toán tại các bên liên quan đến chứng từ thanh toán.

Bước 5: Trừ nợ, thông quan/giải phóng hàng hóa:

Sau khi nhận được thông điệp do ngân hàng bảo lãnh - TGTT gửi đến Công thanh toán điện tử hải quan, hệ thống của hải quan tự động kiểm tra thông tin giấy nộp tiền, số tiền thuế đã nộp do ngân hàng bảo lãnh - TGTT chuyển đến với thông điệp do tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi, nếu phù hợp hệ thống xử lý ngay và thực hiện trừ nợ, xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế.

Bước 6: Cuối giờ làm việc hoặc đầu giờ sáng ngày làm việc tiếp theo, Kho bạc Nhà nước gửi bảng kê gắn chữ ký số giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước cho cơ quan thu qua Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính; cơ quan hải quan căn cứ bảng kê gắn chữ ký số cập nhật vào hệ thống kế toán tập trung, hạch toán thu với ngân sách.



Phụ lục II

THÔNG ĐIỆP TRAO ĐỔI THÔNG TIN ĐIỆN TỬ GIỮA CƠ QUAN HẢI QUAN, TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN, NGÂN HÀNG PHỐI HỢP THU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-TCHQ ngày 18 /01/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

THÔNG ĐIỆP TRA CỨU DANH SÁCH TỜ KHAI NỘ THUẾ

STT	THE JSON								Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú	
	1	2	3	4	5	6	7	8							
VIII	THÔNG ĐIỆP TRAO ĐỔI THÔNG TIN ĐIỆN TỬ GIỮA CƠ QUAN HẢI QUAN, TỔ CHỨC CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN, NGÂN HÀNG PHỐI HỢP THU														
	Mô tả thông điệp:														
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp tra cứu danh sách tờ khai nộ thuế														
	- Chiều bản tin: Ứng dụng TGTT - Hệ thống Hải quan														
	- Thông điệp hỏi : Message Type = 351														
	- Thông điệp trả lời : Message Type = 258														
	Header														
		Application_Name								1-1	String	x	None		
		Application_Version								1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	
		Sender_Code								1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
		Sender_Name								1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
		Message_Version								1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan Hải quan ban hành	
		Message_Type								1-1	Number	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name								1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date								1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
	Transaction_ID								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch		
	Request_ID								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	Null	
	Data														
	Ma_DV								1-1	String	x	n..14	Mã đơn vị XNK		
	So_TK								1-1	String		An..15	Số tờ khai hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định phạt chậm nộp thuế		
	Nam_DK								1-1	Number		n4	Năm đăng ký của tờ khai		
	Signature														
	SignApp								1-1	String	x	None	Thông tin ký số		

			Signature Value						1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp		
			Key_Info						1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số		
THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI TRA CỨU DANH SÁCH TỜ KHAI NỢ THUẾ															
STT	THE JSON								Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú	
	1	2	3	4	5	6	7	8							
VI	THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI TRA CỨU DANH SÁCH TỜ KHAI NỢ THUẾ														
	Mô tả thông điệp:														
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp trả lời tra cứu danh sách tờ khai nợ thuế														
	- Chiều bản tin: Hệ thống Hải quan - Ứng dụng TGTT														
	- Thông điệp hỏi : Message Type =351														
	- Thông điệp trả lời : Message Type = 258														
	Header														
		Application_Name								1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	
		Application_Version								1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	
		Sender_Code								1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
	Sender_Name								1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin		
	Message_Version								1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan Hải quan ban hành		
	Message_Type								1-1	Number	x	n..6	Loại thông điệp		
	Message_Name								1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp		
	Transaction_Date								1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss	
	Transaction_ID								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch		
	Request_ID								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi		
	Data								1-1	String	x	None			
	DS_TK								1-n	String	x	None	Danh sách thông tin chi tiết của các UID		
	Ma_HQ								1-1	String	x	an..6	Mã đơn vị hải quan nơi mở tờ khai		
	Ten_HQ								1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị hải quan nơi mở tờ khai		
	So_TK								1-1	String	x	An..15	Số tờ khai hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định phạt chậm nộp thuế		
	Nam_DK								1-1	Number	x	n4	Năm đăng ký của tờ khai		
	Ngày_DK								1-1	String	x	An10	Ngày đăng ký tờ khai (YYYY-MM-DD)		
	Ma_LH								1-1	String	x	an..5	Mã loại hình xuất nhập khẩu		
	Ten_LH								1-1	String	x	un..255	Tên loại hình xuất nhập khẩu		
	Ten_LHVT								1-1	String	x	un..255	Tên loại hình xuất nhập khẩu viết tắt		

		SoTien_TO							1-1	Number		n20,4	Tổng số tiền dư nợ hiện tại	
Error									1-1	String	x	None		
		Error_Message							1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo lỗi	
		Error_Number							1-1	Number	x	n..5	Mã lỗi	
Signature									1-1	String	x	None	Thông tin ký số	
		Sign							1-1	String	x	None		
		Signature_Value							1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
		Key_Info							1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	

THÔNG ĐIỆP TRA CỨU THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA TỜ KHAI

STT	THE JSON								Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8						
	THÔNG ĐIỆP TRA CỨU THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA TỜ KHAI													
IV	Mô tả thông điệp:													
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp tra cứu thông tin chi tiết của tờ khai													
	- Chiều bản tin: Ứng dụng TGTT - Hệ thống Hải quan													
	- Thông điệp hỏi : Message Type = 154													
	- Thông điệp trả lời : Message Type = 254													
	Header													
		Application_Name							1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	
		Application_Version							1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	
		Sender_Code							1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Mã số thuế TGTT
		Sender_Name							1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	Tên TGTT
		Message_Version							1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan Hải quan ban hành	
		Message_Type							1-1	Number	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name							1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date							1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
		Transaction_ID							1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		Request_ID							1-1	String		an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	Null
		Data												
		Ma_DV							1-1	String	x	n..14	Mã đơn vị XNK	
		UID							1-1	String		An..30	UID	
		So_TK							1-1	String		An..15	Số tờ khai hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định phạt chậm nộp thuế	
		Nam_DK							1-1	Number		n4	Năm đăng ký của tờ khai	
		Signature												
									1-1	String	x	None	Thông tin ký số	

STT	THẺ JSON								Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú		
	1	2	3	4	5	6	7	8								
		SignApp							1-1	String	x	None				
			Signature_Value						1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp của ứng dụng khai báo Hải quan			
			Key_Info						1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số			
THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI TRA CỨU THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA TỜ KHAI																
VI	THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI TRA CỨU THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA TỜ KHAI															
	Mô tả thông điệp: - Chức năng thông điệp: Thông điệp trả lời tra cứu thông tin chi tiết của tờ khai - Chiều bản tin: Hệ thống Hải quan - Ứng dụng TGTT - Thông điệp hỏi : Message Type = 154 - Thông điệp trả lời : Message Type = 254															
	Header									1-1	String	x	None			
		Application_Name									1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	
		Application_Version									1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	
		Sender_Code									1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
		Sender_Name									1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
		Message_Version							1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan Hải quan ban hành			
		Message_Type							1-1	Number	x	n..6	Loại thông điệp			
		Message_Name									1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date									1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
		Transaction_ID									1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
		Request_ID									1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
	Data								1-1	String	x	None				
		DS_UID									1-n	String	x	None	Danh sách thông tin chi tiết của các UID	
			UID						1-1	String	x	An..30	UID			
			Ngày_Tao						1-1	String	x	An..19	Ngày tạo UID (YYYY-MM-DD HH:mm:ss)			
			So_TK						1-1	String	x	An..15	Số tờ khai hoặc quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định phạt chậm nộp thuế			
			Nam_DK						1-1	Number	x	n4	Năm đăng ký của tờ khai			

			Ngay_DK						1-1	String	x	An10	Ngày đăng ký tờ khai (YYYY-MM-DD)	
			Loai_Thue						1-1	String	x	un..255	Tên nhóm loại thuế (Thuế xuất nhập khẩu ...)	
			TTNo						1-1	Number	x	n1	Trạng thái nợ	
			Ten_TTN						1-1	String	x	un..50	Tên trạng thái nợ	
			Ma_Cuc						1-1	String	x	an2	Mã Cục Hải quan	
			Ten_Cuc						1-1	String	x	un..50	Tên Cục Hải quan	
			Ma_HQ_PH						1-1	String	x	an..6	Mã đơn vị hải quan phát hành chứng từ	
			Ten_HQ_PH						1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị hải quan phát hành chứng từ	
			Ma_HQ_CQT						1-1	String	x	An7	Mã quan hệ ngân sách của đơn vị hải quan phát hành chứng từ	
			Ma_DV						1-1	String	x	n..14	Mã đơn vị xuất nhập khẩu	
			Ten_DV						1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị xuất nhập khẩu	
			Ma_Chuong						1-1	Number	x	n3	Mã chương ngân sách của đơn vị XNK	
			Ma_HQ						1-1	String	x	an..6	Mã đơn vị hải quan nơi mở tờ khai	
			Ten_HQ						1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị hải quan nơi mở tờ khai	
			Ma_LH						1-1	String	x	an..5	Mã loại hình xuất nhập khẩu	
			Ten_LH						1-1	String	x	un..255	Tên loại hình xuất nhập khẩu	
			Ma_NTK						1-1	Number	x	n1	Mã nhóm tài khoản	
			Ten_NTK						1-1	String	x	un..50	Tên nhóm tài khoản	
			Ma_LT						1-1	Number	x	n3	Mã loại tiền	
			Ma_HTVCHH						1-1	Number	x	n1	Mã hình thức vận chuyển hàng hoá	
			Ten_HTVCHH						1-1	String	x	un..50	Tên hình thức vận chuyển hàng hoá	
			Ma_KB						1-1	String	x	an4	Mã kho bạc nơi hải quan mở tài khoản	
			Ten_KB						1-1	String	x	un..255	Tên kho bạc nơi hải quan mở tài khoản	
			TKKB						1-1	String	x	an..15	Tài khoản kho bạc	
			TTNo_CT						1-1	Number	x	n2	Trạng thái nợ chi tiết	
			Ten_TTN_VT						1-1	String	x	un..50	Tên trạng thái nợ viết tắt	
			Ma_NH_PH						1-1	String	x	an11	Mã Ngân hàng phát hành chứng từ	
			Ten_NH_PH						1-1	String	x	un..255	Tên Ngân hàng phát hành chứng từ	
			Ma_NH_TH						1-1	String		an11	Mã Ngân hàng thụ hưởng	
			Ten_NH_TH						1-1	String		un..255	Tên Ngân hàng thụ hưởng	
			KyHieu_CT						1-1	String		An..10	Ký hiệu chứng từ	
			So_CT						1-1	String		An..10	Số chứng từ	

			Ngày_BN						1-1	String		An10	Ngày báo nợ (YYYY-MM-DD)	
			Ngày_BC						1-1	String		An10	Ngày báo có (YYYY-MM-DD)	
			Ngày_CT						1-1	String		An10	Ngày chứng từ (YYYY-MM-DD)	
			Ma_NT						1-1	String		A3	Mã ngoại tệ	
			Ty_Gia						1-1	Number		n20,4	Tỷ giá	
			SoTien_TO						1-1	Number		n20,4	Tổng số tiền	
			DS_STHUE						1-n	String	x	None	Danh sách các sắc thuế	
				LoạiThuế					1-1	String	x	A2	Loại thuế	
				Khoan					1-1	String	x	an3	Khoản ngân sách	
				TieuMuc					1-1	Number	x	n4	Tiểu mục ngân sách	
				DuNo					1-1	Number	x	n..20,4	Dư nợ trên sắc thuế	
			Trang_Thai						1-1	Number		n1	Trạng thái xử lý của UID	
	Error								1-1	String	x	None		
		Error_Message							1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo lỗi	
		Error_Number							1-1	Number	x	n..5	Mã lỗi	
	Signature								1-1	String	x	None	Thông tin ký số	
		Sign							1-1	String	x	None		
			Signature_Value						1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
			Key_Info						1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	

THÔNG ĐIỆP TẠO YÊU CẦU THANH TOÁN

STT	THE JSON								Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8						
	THÔNG ĐIỆP TẠO YÊU CẦU THANH TOÁN													
	Mô tả thông điệp:													
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp tạo yêu cầu thanh toán													
	- Chiều bản tin: Ứng dụng TGTT- Hệ thống Hải quan													
	- Thông điệp hỏi : Message Type = 257													
	- Thông điệp trả lời : Message Type = 259													
	Header								1-1	String	x	None		
		Application_Name							1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	
		Application_Version							1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	
		Sender_Code							1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin (Mã số thuế)	
		Sender_Name							1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
		Message_Version							1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan Hải quan ban hành	
		Message_Type							1-1	Number	x	n..6	Loại thông điệp	
		Message_Name							1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
		Transaction_Date							1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss

	Transaction_ID					1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch
	Request_ID					1-1	String		an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi (là bên hỏi nên để trống)
Data						1-1	String	x	None	
	TT_DVTT					1-1	String	x	None	Thông tin đơn vị chấp nhận thanh toán
		Ma_TGTT				1-1	String	x	an..8	Mã trung gian thanh toán(mã số thuế)
		Ma_NH				1-1	String	x	an..8	Mã ngân hàng(mã CITAD của ngân hàng)
	DS_UID					1-n	String	x	None	Danh sách thông tin chi tiết của các UID
		UID				1-1	String	x	An..30	UID
		Ngày_Tao				1-1	String	x	An..19	Ngày tạo UID (YYYY-MM-DD HH:mm:ss)
		So_TK				1-1	String	x	An..15	Số tờ khai hoặc quyết định xử phạt vi
		Nam_DK				1-1	Number	x	n4	Năm đăng ký của tờ khai
		Ngày_DK				1-1	String	x	An10	Ngày đăng ký tờ khai (YYYY-MM-DD)
		Loai_Thue				1-1	String	x	un..255	Tên nhóm loại thuế (Thuế xuất nhập khẩu ...)
		TTNo				1-1	Number	x	n1	Trạng thái nợ
		Ten_TTN				1-1	String	x	un..50	Tên trạng thái nợ
		Ma_Cuc				1-1	String	x	an2	Mã Cục Hải quan
		Ten_Cuc				1-1	String	x	un..50	Tên Cục Hải quan
		Ma_HQ_PH				1-1	String	x	an..6	Mã đơn vị hải quan phát hành chứng từ
		Ten_HQ_PH				1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị hải quan phát hành chứng từ
		Ma_HQ_CQT				1-1	String	x	An7	Mã quan hệ ngân sách của đơn vị hải quan phát hành chứng từ
		Ma_DV				1-1	String	x	n..14	Mã đơn vị xuất nhập khẩu
		Ten_DV				1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị xuất nhập khẩu
		Ma_Chuong				1-1	Number	x	n3	Mã chương ngân sách của đơn vị XNK
		Ma_HQ				1-1	String	x	an..6	Mã đơn vị hải quan nơi mở tờ khai
		Ten_HQ				1-1	String	x	un..255	Tên đơn vị hải quan nơi mở tờ khai
		Ma_LH				1-1	String	x	an..5	Mã loại hình xuất nhập khẩu
		Ten_LH				1-1	String	x	un..255	Tên loại hình xuất nhập khẩu
		Ma_NTK				1-1	Number	x	n1	Mã nhóm tài khoản
		Ten_NTK				1-1	String	x	un..50	Tên nhóm tài khoản
		Ma_LT				1-1	Number	x	n3	Mã loại tiền
		Ma_HTVCHH				1-1	Number	x	n1	Mã hình thức vận chuyển hàng hoá

		Ten_HTVCHH						1-1	String	x	un..50	Tên hình thức vận chuyển hàng hoá
		Ma_KB						1-1	String	x	an4	Mã kho bạc nơi hải quan mở tài khoản
		Ten_KB						1-1	String	x	un..255	Tên kho bạc nơi hải quan mở tài khoản
		TKKB						1-1	String	x	an..15	Tài khoản kho bạc
		TTNo_CT						1-1	Number	x	n2	Trạng thái nợ chi tiết
		Ten_TTN_VT						1-1	String	x	un..50	Tên trạng thái nợ viết tắt
		Ma_NH_PH						1-1	String	x	an11	Mã Ngân hàng phát hành chứng từ
		Ten_NH_PH						1-1	String	x	un..255	Tên Ngân hàng phát hành chứng từ
		Ma_NH_TH						1-1	String		an11	Mã Ngân hàng thụ hưởng
		Ten_NH_TH						1-1	String		un..255	Tên Ngân hàng thụ hưởng
		KyHieu_CT						1-1	String		An..10	Ký hiệu chứng từ
		So_CT						1-1	String		An..10	Số chứng từ
		Ngay_BN						1-1	String		An10	Ngày báo nợ (YYYY-MM-DD)
		Ngay_BC						1-1	String		An10	Ngày báo có (YYYY-MM-DD)
		Ngay_CT						1-1	String		An10	Ngày chứng từ (YYYY-MM-DD)
		Ma_NT						1-1	String		A3	Mã ngoại tệ
		Ty_Gia						1-1	Number		n20,4	Tỷ giá
		SoTien_TO						1-1	Number		n20,4	Tổng số tiền
		Trang_Thai						1-1	Number	x	n1	Trạng thái xử lý
		DS_STHUE						1-n	String	x	None	Danh sách các sắc thuế
			LoaiThue					1-1	String	x	A2	Loại thuế
			Khoan					1-1	String	x	an3	Khoản ngân sách
			TieuMuc					1-1	Number	x	n4	Tiêu mục ngân sách
			DuNo					1-1	Number	x	n..20,4	Dư nợ trên sắc thuế
	Signature							1-1	String	x	None	Thông tin ký số
	SignApp							1-1	String	x	None	Chữ ký số ứng dụng khai báo Hải quan
		Signature_Value						1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp
		Key_Info						1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số

THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI TẠO YÊU CẦU THANH TOÁN CHO ỨNG DỤNG KHAI HẢI QUAN

STT	THE JSON								Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8						
THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI TẠO YÊU CẦU THANH TOÁN CHO ỨNG DỤNG KHAI HẢI QUAN														

STT	THE JSON								Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú		
1	2	3	4	5	6	7	8									
VIII	Mô tả thông điệp:															
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp trả lời tạo yêu cầu thanh toán cho ứng dụng của TGTT															
	- Chiều bản tin: Hệ thống Hải quan - Ứng dụng TGTT															
	- Thông điệp hỏi : Message Type = 257															
	- Thông điệp trả lời : Message Type = 259															
	Header															
		Application_Name								1-1	String	x	None			
		Application_Version								1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin		
		Sender_Code								1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin		
		Sender_Name								1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin		
		Message_Version								1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin		
		Message_Type								1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan Hải quan ban hành		
		Message_Name								1-1	Number	x	n..6	Loại thông điệp		
		Transaction_Date								1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp		
		Transaction_ID								1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss	
	Request_ID								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch			
	Error								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi			
	Error_Message								1-1	String	x	None				
	Error_Number								1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo lỗi			
	Signature								1-1	Number	x	n..5	Mã lỗi			
	Sign								1-1	String	x	None	Thông tin ký số			
	Signature_Value								1-1	String	x	None				
	Key_Info								1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp			
									1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số			
II	THÔNG ĐIỆP YÊU CẦU XỬ LÝ CHO TỜ KHAI															
	Mô tả thông điệp:															
	- Chức năng thông điệp: Thông điệp yêu cầu xử lý cho tờ khai															
	- Chiều bản tin: TGTT - Hệ thống Hải quan															
	- Thông điệp hỏi : Message Type = 152															
	- Thông điệp trả lời : Message Type = 252															
	Header															
		Application_Name								1-1	String	x	None			
		Application_Version								1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin		
		Sender_Code								1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin		
		Sender_Name								1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	Mã số thuế TGTT	
		Message_Version								1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	Tên TGTT	
		Message_Type								1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan Hải quan ban hành		

	Message_Type								1-1	Number	x	n..6	Loại thông điệp	
	Message_Name								1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
	Transaction_Date								1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
	Transaction_ID								1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
	Request_ID								1-1	String		an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi (là bên hỏi nên để trống)	
	Data								1-1	String	x	None	Dữ liệu được mã hóa AES sau khi đã chuyển nội dung JSON sang Base64	
	UID								1-1	String	x	An..30	UID của yêu cầu thanh toán	
	Ma NH PH								1-1	String	x	an..11	Mã Ngân hàng phát hành chứng từ	
	Ten NH PH								1-1	String	x	un..255	Tên Ngân hàng phát hành chứng từ	
	Ma NH TH								1-1	String	x	an..11	Mã Ngân hàng thụ hưởng	
	Ten NH TH								1-1	String	x	un..255	Tên Ngân hàng thụ hưởng	
	KyHieu CT								1-1	String	x	An..10	Ký hiệu chứng từ	
	So CT								1-1	String	x	An..10	Số chứng từ	
	Ngày BN								1-1	String	x	An10	Ngày bảo nợ (YYYY-MM-DD)	
	Ngày BC								1-1	String	x	An10	Ngày bảo có (YYYY-MM-DD)	
	Ngày CT								1-1	String	x	An10	Ngày chứng từ (YYYY-MM-DD)	
	Ma NT								1-1	String	x	A3	Mã ngoại tệ	
	Ty Gia								1-1	Number	x	n20,4	Tỷ giá	
	SoTien_TO								1-1	Number	x	n20,4	Tổng số tiền	
	ThoiGian_DG								1-1	String	x	an19	Thời gian yêu cầu hạch toán(YYYY-MM-DD HH:mm:ss)	
	Message301								1-1	String	x		Nội dung bản tin 301 (Xml)	
	Signature								1-1	String	x	None	Thông tin ký số	
	Sign								1-1	String	x	None		
		Signature_Value							1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
		Key_Info							1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	

THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI YÊU CẦU XỬ LÝ CHO TỜ KHAI

STT	THE JSON								Lặp lại	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả dữ liệu	Mô tả	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8						
IV	THÔNG ĐIỆP TRẢ LỜI YÊU CẦU XỬ LÝ CHO TỜ KHAI													
	Mô tả thông điệp: - Chức năng thông điệp: Thông điệp trả lời yêu cầu xử lý cho tờ khai - Chiều bản tin: Hệ thống Hải quan - TGTT - Thông điệp hỏi : Message Type = 152 - Thông điệp trả lời : Message Type = 252													
	Header								1-1	String	x	None		
		Application_Name							1-1	String	x	un..50	Tên ứng dụng gửi thông tin	

	Application_Version							1-1	String	x	an..5	Phiên bản của ứng dụng gửi thông tin	
	Sender_Code							1-1	String	x	an..11	Mã của người gửi thông tin	
	Sender_Name							1-1	String	x	un..255	Tên của người gửi thông tin	
	Message_Version							1-1	String	x	an..10	Phiên bản thông điệp do cơ quan Hải quan ban hành	
	Message_Type							1-1	Number	x	n..6	Loại thông điệp	
	Message_Name							1-1	String	x	un..255	Tên thông điệp	
	Transaction_Date							1-1	DateTime	x	an19	Ngày tạo giao dịch	YYYY-MM-DDThh:mm:ss
	Transaction_ID							1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch	
	Request_ID							1-1	String	x	an..40	Số tham chiếu của giao dịch hỏi	
Data								1-1	String	x	None	Dữ liệu được mã hóa AES sau khi đã chuyển nội dung JSON sang Base64	
	MessageResp301							1-1	String	x	un..xx	Bản tin phản hồi của bản tin 301(Xml)	
Error								1-1	String	x	None		
	Error_Message							1-1	String	x	un..255	Nội dung thông báo lỗi	
	Error_Number							1-1	Number	x	n..5	Mã lỗi	
Signature								1-1	String	x	None	Thông tin ký số	
	Sign							1-1	String	x	None		
		Signature_Value						1-1	String	x	un..500	Chữ ký số trên thông điệp	
		Key_Info						1-1	String	x	an..4000	Chứng thư số	